

Số: **2215**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **26** tháng **11** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

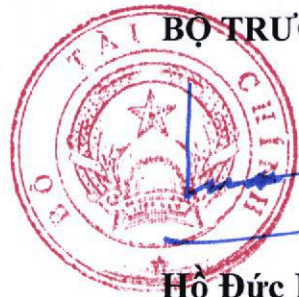
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2796/QĐ-BTC ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Quyết định số 392/QĐ-BTC ngày 24/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2796/QĐ-BTC ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số

68/2000/NĐ-CP. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCCB (206) //



BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc

QUY CHẾ

Về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức

tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính

*(Kèm theo Quyết định số: **2215**/QĐ-BTC ngày **26** tháng **11** năm 2021 của Bộ Tài chính)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong các tổ chức, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

Công chức, viên chức trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng đạt đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây thì được xét, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc tối đa 12 tháng so với thời gian quy định để được nâng bậc lương thường xuyên.

1. Tiêu chuẩn

- a) Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- b) Không vi phạm kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.
- c) Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản.

2. Điều kiện

- a) Tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.
- b) Sau lần nâng bậc lương trước thời hạn gần nhất đã thực hiện ít nhất 01 lần nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Điều 3. Các trường hợp không thuộc đối tượng để được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn do có thành tích xuất sắc

1. Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật hành chính hoặc kỷ luật đảng theo các Quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đã đủ thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo quy định trong năm để xem xét nâng bậc lương thường xuyên tính đến 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 4. Xác định thành tích để nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Thành tích dùng để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Điều 5. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, động viên khích lệ cán bộ tham gia phong trào thi đua đạt được nhiều thành tích, góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được xem xét theo nguyên tắc:

a) Thực hiện xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này, trong đó thực hiện xét trước hết đối với người trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này không bị sai phạm phải xử lý bằng các hình thức kỷ luật quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

b) Xét theo thứ tự ưu tiên cấp độ thành tích khen thưởng từ cao nhất trở xuống cho đến hết chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định. Trường hợp nhiều người cùng có cấp độ thành tích khen thưởng cao nhất như nhau, việc xét nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Những người gần đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không được xét lần này thì sẽ không còn cơ hội để được nâng bậc lương trước thời hạn lần sau (trừ trường hợp người đó sẽ được nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ).

(2) Người có nhiều thành tích hơn (trong khoảng thời gian 6 năm hoặc 4 năm quy định tại Khoản 1 Điều 4 quy chế này). Trường hợp có giấy khen thì ưu tiên xét giấy khen của cấp Tổng cục trưởng và tương đương trước giấy khen của Cục trưởng và tương đương.

(3) Những người là thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, người nhiễm chất độc hóa học, người khuyết tật;

(4) Người không giữ chức vụ lãnh đạo;

(5) Người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ;

(6) Những người có năm công tác nhiều hơn hoặc chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;

(7) Những người có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong quá trình công tác được ứng dụng vào thực tế và mang lại hiệu quả rõ rệt;

(8) Những người có diễn biến lương bất hợp lý (thiệt thòi); có mức độ, tính chất yêu cầu công việc đang đảm nhiệm phức tạp, khó khăn hơn; ...

4. Trường hợp cán bộ, công chức và viên chức vừa thuộc đối tượng xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo hưu, thì cán bộ, công chức, viên chức được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn nêu trên.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

Thủ trưởng các đơn vị được phân cấp nâng bậc lương thường xuyên thì được quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo đúng quy định của Nhà nước và Bộ Tài chính.

Chương II

CHỈ TIÊU VÀ CẤP ĐỘ THÀNH TÍCH XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 7. Chỉ tiêu và đơn vị để tính nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn:

Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức không quá 10% tổng biên chế công chức, viên chức thực tế trả lương của đơn vị tính đến thời điểm ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Đơn vị tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn được xác định như sau:

a) Cơ quan Bộ Tài chính là 01 đơn vị.

b) Cơ quan Tổng cục và tương đương là 01 đơn vị.

c) Mỗi Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực là 01 đơn vị.

d) Mỗi đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc các Tổng cục là 01 đơn vị. Trường hợp đối với đơn vị thuộc Tổng cục có số lượng biên chế thực tế dưới 10 người thì gộp lại xét chung với khối cơ quan Tổng cục.

3. Nếu 10% tính trên tổng biên chế thực trả lương của đơn vị tại thời điểm 31/12 là số thập phân thì chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn được làm tròn theo nguyên tắc:

a) Nếu phần thập phân nhỏ hơn 5 thì chỉ lấy phần nguyên (ví dụ; 5,49 thì lấy 5).

b) Nếu phần thập phân bằng 5 trở lên thì cộng vào phần nguyên một đơn vị (ví dụ 5,50 thì lấy 6).

Điều 8. Tiêu chuẩn cấp độ thành tích khen thưởng để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

Công chức, viên chức được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo các mức 12 tháng, 9 tháng, 6 tháng phải đạt một trong các cấp độ thành tích theo thứ tự ưu tiên như sau:

Mức nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích	
	Áp dụng đối với Vụ, Cục thuộc cơ quan Bộ, cơ quan Tổng cục và các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, thuộc Tổng cục	Áp dụng đối với Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, thành phố, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước
12 tháng	(1) 01 năm đạt Bằng khen thủ tướng trở lên (Huân chương các loại, các hạng; Anh hùng lao động). (2) 01 năm đạt Chiến sỹ thi đua ngành trở lên (Chiến sỹ thi đua toàn quốc). (3) Được phong tặng Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú. (4) 02 năm đạt Bằng khen Bộ trưởng hoặc 01 năm đạt Bằng khen Bộ trưởng và 01 năm đạt Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (với hai nội dung khen thưởng khác nhau). (5) 01 năm được Bằng khen Bộ trưởng và 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. (6) 02 năm Chiến sỹ thi đua cơ sở.	(1) 01 năm đạt Bằng khen Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên (Huân chương các loại, các hạng; Anh hùng lao động; Bằng khen thủ tướng). (2) 01 năm đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên (Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua ngành).
09 tháng	(1) 01 năm đạt Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. (2) 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.	02 năm đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
06 tháng	02 năm đạt danh hiệu lao động tiên tiến.	01 năm được danh hiệu lao động tiên tiến.

Chương III

HỘI ĐỒNG NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN VÀ QUY TRÌNH XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 9. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Hội đồng ở cơ quan Bộ do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thành lập, gồm 7 hoặc 9 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Bộ Tài chính. Các thành viên khác của Hội đồng: đại diện lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng ban nữ công, 01 công chức của Vụ Tổ chức cán bộ theo dõi về tiền lương (làm thư ký hội đồng) và các thành viên khác do Bộ trưởng quyết định.

2. Hội đồng ở cơ quan Tổng cục và tương đương do Tổng cục trưởng quyết định thành lập, gồm 7 hoặc 9 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo cấp Tổng cục. Các thành viên khác của Hội đồng: đại diện lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, đại diện Cấp uỷ, Công đoàn, Nữ công, Đoàn thanh niên cùng cấp, 01 công chức của Vụ Tổ chức cán bộ theo dõi về tiền lương (làm thư ký hội đồng) và các thành viên khác do Tổng cục trưởng quyết định.

3. Hội đồng ở các Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, thành phố, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực do Cục trưởng quyết định thành lập, gồm 7 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo cấp Cục và tương đương. Các thành viên khác của Hội đồng: đại diện lãnh đạo bộ phận làm công tác Tổ chức cán bộ, đại diện Cấp uỷ, Công đoàn, Nữ công, Đoàn thanh niên cùng cấp, 01 công chức theo dõi về tiền lương (làm thư ký hội đồng).

4. Hội đồng ở các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ và đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định thành lập, gồm 7 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo đơn vị. Các thành viên khác của Hội đồng: đại diện lãnh đạo bộ phận làm công tác Tổ chức cán bộ, đại diện Cấp uỷ, Công đoàn, Nữ công, Đoàn thanh niên cùng cấp, 01 viên chức theo dõi về tiền lương (làm thư ký hội đồng).

5. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Thông tư số 03/2021/TT-BNV về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và quy định tại văn bản này để xem xét, đề nghị danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 10. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

Căn cứ chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức quy định tại Điều 7 Quy chế này, các đơn vị tiến hành xét và ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong Quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, theo quy trình như sau:

1. Đối với cơ quan Bộ và cơ quan Tổng cục và tương đương

Bước 1. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của từng Vụ, Cục (gồm đại diện lãnh đạo đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên đại diện cấp ủy, Công đoàn, Nữ công và Đoàn Thanh niên) căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 5 của quy chế này, họp xét danh sách nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị. Căn cứ kết quả của Hội đồng này, Thủ trưởng đơn vị ký công văn đề nghị Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan Bộ hoặc của cơ quan Tổng cục (qua Vụ Tổ chức cán bộ) kèm theo danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đã được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

Bước 2. Căn cứ thứ tự danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của từng đơn vị do Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan Bộ hoặc của cơ quan Tổng cục tiến hành họp xét theo nguyên tắc xét mỗi đơn vị thuộc cơ quan Bộ, cơ quan Tổng cục không quá 10% tính trên tổng biên chế thực trả lương đến ngày 31/12 của năm xét; trường hợp còn chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn, Hội đồng thực hiện xét chung trong toàn khối cơ quan Bộ, cơ quan Tổng cục đối với các trường hợp được đề nghị còn lại cho đến hết chỉ tiêu.

2. Đối với các Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước, Cục Dự trữ Nhà nước ở địa phương

Bước 1. Phòng, Chi cục thuộc Cục căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 5 của quy chế này, tổ chức họp xét nâng bậc lương trước thời hạn của từng đơn vị (gồm đại diện lãnh đạo đơn vị và các thành viên đại diện cấp ủy, Công đoàn, Nữ công và Đoàn Thanh niên). Căn cứ kết quả cuộc họp, Thủ trưởng đơn vị ký công văn đề nghị Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn của Cục (qua bộ phận làm công tác Tổ chức cán bộ) kèm theo danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đã được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

Bước 2. Căn cứ thứ tự danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của từng đơn vị do bộ phận làm công tác Tổ chức cán bộ tổng hợp, Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Cục tiến hành họp xét theo nguyên tắc xét mỗi Phòng, Chi cục thuộc cục không quá 10% tính trên tổng biên chế thực trả lương đến ngày 31/12 của năm xét; trường hợp còn chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn, Hội đồng thực hiện xét chung trong toàn Cục đối với các trường hợp được đề nghị còn lại cho đến hết chỉ tiêu.

3. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, thuộc Tổng cục

Bước 1. Phòng, Ban, Khoa và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 5 của quy chế này, tổ chức họp xét nâng bậc lương trước thời hạn của từng đơn vị (gồm đại diện lãnh đạo đơn vị và các thành viên đại diện cấp ủy, Công đoàn, Nữ công và Đoàn Thanh niên). Căn cứ kết quả cuộc họp, Thủ trưởng đơn vị ký công văn đề nghị Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị sự nghiệp (qua bộ phận làm công tác Tổ chức cán bộ) kèm theo danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đã được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

Bước 2. Căn cứ thứ tự danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của các Phòng, Ban, Khoa và tương đương do bộ phận làm công tác Tổ chức cán bộ tổng hợp, Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị sự nghiệp tiến hành họp xét theo nguyên tắc xét mỗi Phòng, Ban, Khoa và tương đương thuộc đơn vị không vượt quá 10% tính trên tổng biên chế thực trả lương đến ngày 31/12 của năm xét; trường hợp còn chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn, Hội đồng thực hiện xét chung trong toàn đơn vị sự nghiệp đối với các trường hợp được đề nghị còn lại cho đến hết chỉ tiêu.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, Tổng cục có nhiều phòng, ban trực thuộc có ít hơn 10 viên chức thì Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị sự nghiệp căn cứ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của các Phòng, Ban, Khoa và tương đương do bộ phận làm công tác Tổ chức cán bộ tổng hợp, tiến hành họp xét chung toàn đơn vị đảm bảo không quá 10% tính trên tổng biên chế thực trả lương đến ngày 31/12 của năm xét.

4. Sau khi hoàn thành Bước 2, trước khi trình cấp có thẩm quyền ký ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn ở các cấp công khai danh sách dự kiến nâng bậc lương trước thời hạn đến các đơn vị thuộc và trực thuộc (trên website của đơn vị, email...) trong thời gian 05 ngày làm việc.

5. Các đơn vị* đề xuất danh sách nâng bậc lương trước thời hạn trước ngày 20/01 hàng năm để Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn tổng hợp. Quá thời hạn trên, đơn vị nào không có đề nghị thì coi như không có nhu cầu xét nâng bậc lương trước thời hạn.

6. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn:

- a) Công văn đề nghị của Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp công chức, viên chức;
- b) Danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (theo mẫu số 1);
- c) Biên bản họp của Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn (theo mẫu số 2);

*Các đơn vị: (1) Các Vụ, Cục thuộc Bộ, thuộc Tổng cục; (2) Các Phòng, Chi cục thuộc Cục; (3) Phòng, Ban Khoa thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, thuộc Tổng cục.

d) Quyết định nâng bậc lương của năm gần nhất; trường hợp có thiết thời về lương cần có bảng diễn biến về tiền lương;

e) Bản sao các quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận thành tích của công chức, viên chức được đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn tính đến thời điểm 31/12 của năm xét;

f) Văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền về kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của năm xét đối với công chức, viên chức được đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 11. Thời điểm tính và hưởng bậc lương trước thời hạn

1. Căn cứ mức được xét nâng bậc lương trước thời hạn (12 tháng, 9 tháng, 6 tháng), thời điểm tính hưởng bậc lương mới do được nâng bậc lương trước thời hạn được tính kể từ ngày công chức, viên chức có số tháng giữ bậc lương cũ cộng với số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn bằng số tháng theo quy định để được nâng bậc lương thường xuyên (hay được hiểu như sau: Thời điểm nâng bậc lương mới được xác định bằng cách lấy thời điểm dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên trừ đi số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn).

2. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì công chức, viên chức được truy lĩnh tiền lương và nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Hàng năm, tổ chức bình xét khen thưởng đúng quy định, quy trình, đảm bảo công khai, minh bạch và đánh giá thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng người đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

b) Các đơn vị cơ sở thực hiện tốt công tác thống kê danh sách công chức, viên chức và tiền lương; quản lý, theo dõi đầy đủ kết quả thi đua khen thưởng, để việc xem xét, giải quyết việc nâng bậc lương trước thời hạn được thuận lợi.

c) Tổ chức việc tổng hợp kết quả thực hiện nâng bậc lương thường xuyên hàng năm đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; báo cáo danh sách công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 31/7/2013 hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa

đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

d) Kiểm tra kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên theo phân cấp quản lý.

đ) Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc theo đúng thẩm quyền.

e) Bộ phận làm công tác Tổ chức cán bộ ở các cấp đơn vị có trách nhiệm tham mưu, giúp thủ trưởng đơn vị tổ chức triển khai công tác nâng bậc lương trước thời hạn, chuẩn bị, cung cấp đầy đủ các thông tin về điều kiện, tiêu chuẩn đối với cán bộ được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc theo quy định.

g) Thủ trưởng đơn vị được phân cấp quyết định nâng bậc lương trước thời hạn chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp về việc triển khai thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước và Quy chế này.

2. Chế độ báo cáo: Hàng năm, các Tổng cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị gửi về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 30/4 hàng năm theo mẫu báo cáo số 1 và số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, giải quyết./.

ĐƠN VỊ:

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM**

STT	Họ và tên	Mức nâng bậc lương trước thời hạn	Thành tích đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn	Số QĐ, ngày ban hành QĐ thành tích

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm

**BIÊN BẢN HỌP XÉT ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG
TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM**

1. Thành phần tham gia dự họp theo quy định:

- Tổng số: người
- Số có mặt: ... người, đạt tỷ lệ:%
- Số vắng mặt: ... người, trong đó:
- + Có lý do:
- + Không có lý do:

2. Chủ trì cuộc họp:

.....

3. Thư ký cuộc họp:

.....

4. Nội dung cuộc họp:

- Số lượng biên chế thực tế trả lương đến ngày 31/12/.....: người
- Số lượng CC, VC đủ điều kiện xét NBLTH: người
- Ý kiến của các thành viên dự họp: (tóm tắt từng ý kiến)

.....

- Hội nghị thống nhất đề nghị các công chức, viên chức có tên sau đây vào danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do thành tích xuất sắc năm

TT	Họ và tên	Ngạch công chức	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau của bậc lương hiện hưởng	Mức nâng bậc lương trước thời hạn
1-					
2-					
....					

Cuộc họp kết thúc hồi, ngày tháng năm

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**CẤP ỦY****CÔNG ĐOÀN**